



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐH K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kỹ năng tìm việc làm

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000446	1101020199	Lê Hồng	Ngân	11/07/2005	KD11C	08					
2	000447	1101020203	Bùi Thị	Ngọc	15/09/2005	KD11C	08					HP
3	000448	1101020208	Phạm Ánh	Ngọc	25/11/2005	KD11C	08					
4	000449	1101020216	Kiều Yến	Nhi	24/10/2005	KD11C	08					
5	000450	1101021016	Nguyễn Hồng	Nhung	29/05/2005	KD11C	08					
6	000451	1101021022	Chu Lan	Phương	05/07/2005	KD11C	08					HP
7	000452	1101021024	Trịnh Thu	Phương	08/11/2005	KD11C	08					
8	000453	1101020252	Nguyễn Thị	Quỳnh	29/04/2005	KD11C	08					
9	000454	1101020259	Bùi Thị Phương	Thanh	23/11/2005	KD11C	08					HP
10	000455	1101021034	Hoàng Thị Thu	Thảo	04/11/2005	KD11C	08					
11	000456	1101020267	Nguyễn Thị Thu	Thảo	30/09/2005	KD11C	08					
12	000457	1101020706	Cầm Văn	Thủ	25/01/2005	KD11C	08					
13	000458	1101020279	Lê Hồng	Thức	05/10/2005	KD11C	08					
14	000459	1101020286	Trần Phương	Thùy	20/01/2005	KD11C	08					
15	000460	1101020902	Đinh Thị Yến	Trang	29/01/2005	KD11C	08					
16	000461	1101020301	Nguyễn Quỳnh	Trang	08/10/2005	KD11C	08					
17	000462	1101020310	Trần Thị Huyền	Trang	30/08/2005	KD11C	08					
18	000463	1101020317	Tô Anh	Tuấn	23/04/2004	KD11C	08					HP
19	000464	1101021067	Phạm Đức	Việt	22/08/2005	KD11C	08					
20	000465	1101020326	Nguyễn Hà	Vy	18/04/2005	KD11C	08					
21	000466	0901020384	Dương Thị Yến	My	28/01/2003	KD9D	08					
22	000467	1101020005	Đào Ngọc	Anh	22/07/2005	KD11D	09					
23	000468	1101020012	Đồng Mai	Anh	01/05/2003	KD11D	09					HP
24	000469	1101020015	Ngô Hoàng	Anh	16/10/2005	KD11D	09					HP
25	000470	1101020024	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	30/01/2005	KD11D	09					
26	000471	1101020030	Trần Diệu	Anh	15/01/2005	KD11D	09					HP
27	000472	1101020035	Vũ Thị Phương	Anh	16/07/2005	KD11D	09					HP
28	000473	1101021328	Trần Quốc Việt	Bách	01/09/2002	KD11D	09					

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
29	000474	1101020511	Lộc Thành	Đạt	13/09/2005	KD11D	09					
30	000475	1101020067	Đào Thị Thùy	Dương	22/12/2005	KD11D	09					
31	000476	1101021346	Đặng Ngọc	Duy	11/11/2004	KD11D	09					HP
32	000477	1101020076	Phạm Thị Hương	Giang	10/02/2005	KD11D	09					
33	000478	1101021339	Lê Thị Thu	Hà	21/11/2005	KD11D	09					
34	000479	1101020809	Nguyễn Thu	Hà	14/01/2005	KD11D	09					
35	000480	1101020089	Trần Minh	Hải	12/10/2005	KD11D	09					
36	000481	1101020093	Phạm Thu	Hằng	23/09/2005	KD11D	09					HP

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2